**Thái Kim Lan**

Trà sớm với Vu Lan muộn\*

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Trà sớm với Vu Lan muộn\*](" \l "bm2)

**Thái Kim Lan**

Trà sớm với Vu Lan muộn\*

**Kính dâng Mẹ và tất cả các bà Mẹ trong mùa Vu Lan**   
*Trông ra nào thấy đâu nào   
Hương thừa dường hãy ra vào đâu đây...   
(Nguyễn Du)*

***L*** ịch kịch mãi, rồi chung trà cũng được rót đầy, khi hơi sương còn la đà trên đầu cỏ. Chủ nhân vắng nhà đã lâu, trà niêu nghiêng ngửa, chung chén tứ tán, cặn trà đóng khoánh trong đáy bình bạc xưa, phải mất hết hơn cả tiếng loay hoay chùi rửa, mãi rồi, chung trà xanh sánh màu vàng mới được ấm lại trong tay.   
Hình như chỉ bên chén trà, cuộc trở về mới chính thức là về nhà. Đôi chân không còn hối hả, tay thong thả chưa vội uống ngụm đầu..., mắt nhìn chơi, buông, cảnh vườn không còn xa lạ như lúc dẫm chân trên đám cỏ dày cộm mọc hoang, im lìm, rợp xanh bóng lá. Chỉ có một điều làm cho bỡ ngỡ, khu vườn yên tĩnh quá, so với tiếng động không ngớt ở quê nhà bụi bặm ồn ào còn lùng bùng trong tai thì nó lặng lờ, đứng sững, đến làm cho giật mình tưởng đang rơi vào một khoảng không. Không có một tiếng động, ngay cả tiếng chim. Có nỗi hốt hoảng không nghe tiếng chim rộn lên buổi sáng như mọi khi trước ngày lên đường. E tai nạn dịch gia cầm đã đến thăm khu vườn? Còn sợ hơn khi tình cờ thấy xác của một con chim sáo nằm nghẻo đầu trên đám cỏ. Bỗng chốc từ cõi im lặng này vẩn lên một nỗi chết nào đó đang lảng vảng, dấu mặt trong màu xanh cây lá... Cảm giác chết chóc đến từ sự lặng thinh của thiên đường, - nếu so với cảnh đời bụi bặm xô bồ ở bên kia, thì nơi yên tĩnh này có một chút chi giống thiên đường - nó trở nên một nghịch lý cho ngày trở lại. Hơi lạnh thốc đến làn da đang khét mùi nắng tháng bảy tháng tám của trời bên tê rút thần kinh ríu lại vài giây...   
Tôi nhắm mắt, lắng nghe tiếng im của khu vườn một hồi lâu như dò dẫm chính bước chân trở về của mình... và bỗng chốc rơi vào cơn ngủ buổi sáng, mà đáng ra là buổi trưa bên ấy, giấc ngủ trưa mệt nhọc của miền nhiệt đới, thường đầy mộng mị liêu trai.   
Chợt nghe một cơn gió rít ngang, như một lưỡi dao bén, đồng thời tiếng ầm ầm đinh tai nhức óc của giông tố ào ạt tiến đến từng đợt như những cơn sóng thần úp chụp lấy thân thể. Chưa kịp định thần, thì nghe một tiếng "phựt" kinh hồn giữa tiếng sấm, tôi thấy đầu của mình lăn lông lốc trên đám cỏ, gần xác con chim chết chưa kịp đem vứt vào thùng, máu đỏ phọt lên có vòi tung vương vãi khắp vườn. Hoảng hốt! Tôi thấy thân hình mình loạng quạng đuổi theo cái đầu đang văng ra xa, hai tay chới với ôm cái cổ. Như có một sức đẩy lạ kỳ, thân hình tôi phóng ra phía trước như một mũi tên phản xạ, đôi chân vẽ những vết máu ngoằn nghèo, rồi bỗng như bị tắt điện, sau khi chạy một quãng ngắn, tôi ngã vật ra đám cỏ bên cạnh chiếc đầu đang xoáy vòng.   
Chiếc đầu vừa quay vừa lắc lư, như theo tiếng nhạc chầu văn lên đồng giựt gân từ một cõi mơ hồ vô định nào đó vọng về, như tuồng nó chưa biết bị cắt lìa khỏi thân, miệng cười mỉm, mắt lim dim như đang nhập định, tôi lấy làm lạ, tuyệt như nó không biết đau gì cả, mà ngược lại nó đang bị thu hút nhập thần vào tiếng nhạc, nó ngả nghiêng bên trái bên phải thật nhanh rồi quay tít như chong chóng. Khoảnh khắc sau, có tiếng gầm của một cơn thủy quái xoáy bốc lên cao, dõi theo chiếc đầu tung lên không lơ lửng, tôi cảm thấy choáng váng tâm thần, quay lơ ra bất tỉnh.   
Trong cơn mê, tôi nghe có tiếng ríu rít nho nhỏ, tiếng đập cánh phần phật của đàn chim, tiếng chân chim rón rén lúc thúc trên cỏ, nghe tiếng thở hào hển như có một đám đông đang xúm lại, có cảm tưởng mình bị lôi đi xềnh xệch rồi được nhấc bổng lên. Tôi muốn mở mắt nhìn để biết chuyện gì đang xảy ra, nhưng không tài nào mở mắt được, trên mắt như có dán hai lá me nhỏ, tôi đành nằm bất động trong cảm giác đang được chuyền đi giữa khoảng không, cảm giác đong đưa như đang nằm trên võng, thuở mẹ ru hời, một cảm giác thật là êm ả. Nhưng không lâu, sực nhớ tôi vừa bị cắt cổ, đầu đã lìa khỏi thân, tôi vùng lên, hoảng hốt nghĩ rằng mình đang ở trên đường đi xuống địa ngục. Tưởng tượng đang đi vào cõi âm ti tù ngục như thường được nghe kể từ thuở thiếu thời làm tôi rùng rợn, run lên bần bật và vùng vẫy, cố chồm dậy để thoát chạy về trần thế, cõi sống của tôi. Lạ làm sao, tuy đang bị nhấc bổng một cách nhẹ nhàng, tôi vẫn không nhảy xuống được, người vẫn lơ lửng trên không, tôi cố la hét thật to, nhưng tiếng của tôi vẫn ấm ớ trong cổ họng không thoát ra được. Tôi cố nhướn đôi mi đang dính chặt thì thấy bóng những cánh chim giao động chung quanh mình, loáng thoáng trong đó có đôi mắt bé tí của con chim đã chết đang dõi theo tôi, cặp mắt không vô thần như khi nằm trên bãi cỏ mà lấp lánh như hai vì sao xa nhất trong cõi thiên hà thăm thẳm. Hình như nó dẫn đường cho cái đám rước đưa tôi vào địa ngục. Tôi cảm thấy tuyệt vọng và bất lực, nghĩ rằng thế là hết, không ngờ cuộc đời mình lại bị kết liễu một cách phi lý và đột ngột đến như thế, chưa đầy một khoảnh khắc, chưa kịp nhấp môi chén trà mới pha... cảm giác thê lương làm cho tôi cơ hồ muốn ngất đi một lần nữa, trong lúc những hình ảnh ghê rợn của âm ti hiện ra trong tưởng tượng, lỗm ngổm nanh vuốt hùm beo, búa rìu tra tấn của ngạ quỉ súc sinh, những kềm kẹp, vung dầu, vạc lửa, gông xiềng, bàn chông nhảy múa trong trí óc... tai tôi chuẩn bị nghe những tiếng kêu khóc, rên xiết, van lạy của những vong nhân dưới âm ti...   
Nhưng lạ thay, càng được nâng đi xa, không khí quanh tôi hầu như không nóng bỏng lửa cháy của ngục tù thường nghe kể, mà lại thoáng mát êm dịu, nhẹ nhàng, như bầu trời sáng hôm nay bên chén trà sớm...   
Bỗng nghe tiếng kịch của hai cánh cửa mở ra, mắt tôi lóa lên, cùng lúc tôi được đỡ dậy, chân tôi chạm vào thảm cỏ mát như nhung, trước mắt tôi là một hang lớn, với vòm cổng bằng đá khắc mấy chữ "cửa ngục thứ 11".   
Không còn nghi ngờ gì nữa, tôi đang ở trong địa ngục. Tôi nghe chân mình nhũn đi vì sợ, nhưng hai chú chim vàng anh rất quen, chúng thường đến hong nắng trên hàng rào tre vườn tôi, và chúng cùng với lũ chim trong vườn đã xúm xít mang tôi đi đến nơi này, kéo áo tôi bước qua cổng.   
Làm sao nói hết được nỗi ngạc nhiên? Vừa qua vòm cửa ngục, một thứ ánh sáng ngũ sắc nhảy múa trước mắt tôi, hiện thành chiếc cầu vồng, khác hẳn hình ảnh huyền thoại địa ngục về cái cầu có con chó đứng sủa cuối cầu, kẻ có tội sẽ được con chó nhận ra, tiếng sủa của nó sẽ làm cho người chết sẩy tay, rơi xuống vực thẳm đầy thuồng luồng hổ mang.   
Không, cái cầu tôi bước lên nhẹ như mây và tôi đi như bay trên ấy, cảm giác lo sợ thót người biến mất. Chiếc cầu dẫn tới một hành lang dài, có hình dáng của một cái động sâu hun hút, vòm động kết bằng cành lá của cây hai bên giao nhau, tạo nên một màu xanh u hoặc. Tôi ngẩn người, tự bảo, có phải đây là địa ngục không? Chẳng nghe một tiếng rên la nào, chỉ có một thứ âm thanh như gió vi vu lồng lộng suốt hành lang, tiếng vang nhè nhẹ như dợn ngân nốt cuối của bản nhạc ru em ở trên cõi trần vọng về, thoa dịu cơn sợ hãi mà tôi vừa trải qua, giọt mồ hôi kinh hoàng cũng khô ngay trong gió.   
Hành lang trải bằng thảm cỏ xanh mượt, có lẽ mượt hơn cả cỏ trong vườn nhà vào buổi đầu xuân. Hai bên hành lang hoa mọc um tùm, rực rỡ sắc màu còn hơn vườn hoa của người láng giềng người Đức chăm chỉ của tôi. Tôi nhìn quanh, bỡ ngỡ trước cảnh lạ mà như quen, tuy quen đó mà thật lạ gấp mười. Địa ngục là đây ư? Sao nó đẹp còn hơn ở trên trần? E thiên đường chưa chắc đã đẹp bằng, nghe nói trên thiên đường lạnh lắm.   
Đang chần chờ chưa bước, bỗng có một tiếng động sẽ sàng, một giọt sương từ ngọn lá rơi nhẹ trên đầu cỏ bên chân, tôi cúi xuống nhìn, thấy giọt sương lóe lên những tia hồng diệu kỳ trong ánh sáng xanh. Nhìn vào giọt sương tôi nhận ra bóng người đang lao xao đi lại trên hành lang hoa cỏ. Những cái bóng chập chờn như khói như sương nhưng đôi khi lại thật như bằng xương bằng thịt người trần. Họ đứng tụm năm tụm ba, đi đi lại lại hoạc nằm nghỉ dưới những khóm hoa, thảnh thơi, hòa nhã, trên gương mặt tuyệt không có một nếp nhăn vì đau khổ. Họ khoác những chiếc áo dài lướt thướt, lưng họ đeo lủng lẳng những cánh hoa, trên đó ghi những dòng chữ lạ kỳ, bắt đầu bằng hai mẫu tự: "B..Ị...".   
Tôi chưa kịp đọc hết cả dòng chữ, vì những cái bóng luôn luôn giao động, xoay tròn, và nhiều đến hoa cả mắt, nhiều cũng gần bằng vô vàn hạt sương rải trên con đường đi dạo của tôi mỗi sáng mai. Tính ra cứ mỗi hạt sương vỡ ra một bóng người, cho nên nhìn không ngại mà kể ra không hết.   
Còn đang bối rối, bỗng nghe tiếng gọi tên mình, tên đặc biệt của tôi mà chỉ người thân mới biết. Giọng nói không phải của người thường, mà giống như tiếng con chim khuyên trong vườn mỗi sáng mùa xuân thường líu lo đánh thức tôi dậy pha trà sớm. Nó bảo: "Hãy đi đi, đừng do dự thối lui, có người đang chờ bạn!"   
Tôi giật mình, run lên, nghĩ rằng giờ phán xử gần kề, tôi phải đối diện với ông phán quan mặt sắt đen sì để nhận lãnh búa rìu trừng phạt. Ngần ngại còn chưa quyết, cơn gió thoáng từ xa đã đẩy tôi bước tiếp. Con chim biết tôi run sợ, thương hại bay theo bảo nhỏ: "Hãy nhìn cho kỹ thì hết sợ ngay, đây là con đường... trị liệu... mọi bệnh sẽ tiêu trừ...". Tôi nghĩ bụng, con chim hôm nay thông thái thật, nó biết hết đường đi nẻo bước hơn tôi.   
Tôi chưa kịp nghe con chim muốn nói thêm điều gì thì đã hoa mắt trước con đường đầy hoa như chưa bao giờ tôi thấy được trên trần gian. Những chùm hoa lồng đèn (physalis-solanaceae), vừa chín đỏ đúng tiết Vu Lan, lủng lẳng tỏa ánh sáng màu cam nhạt huyền ảo dọc theo hành lang. Hoa gà tơ (sedum crassulaceae) gọi mặt trời làm hồng đôi má người đi. Nơi kia những bóng người đang vui đùa thỏa thích dưới trận mưa hoa "bão vàng" (Goldsturm), bên cạnh những "cô dâu mặt trời" (Sonnenbraut) trong tấm áo diễm ảo "trilova, rudbekia" vàng óng ánh màu sa mạc Sahara, đây nhởn nhơ những bóng hình đi dạo dưới cơn mưa tím (glyzine) như trời thu xứ Huế. Kia là những công nương Margerites đang dùng cỏ hypericum gutiferae chữa bệnh xao xuyến thần kinh, những loại hoa quí có công dụng y dược nhưng không kém yêu kiều với đài gương mạ vàng quí phái. Hoa echinacea quí báu như chiếc nón vàng dưới mặt trời. Hoa Kapuzinerkresse (tropaeolum- tropaeolaceae) đỏ rực, lá rộng như lá sen mọc cạn, có thể vừa trưng bày vừa làm món ăn thưởng thức. Đi ngang qua hoa mõm sư tử (antirrhinum scrophulariceae) nhe răng cười hiền không cắn, môi thoa son lòe loẹt đủ các màu tím, cánh gián, hồng sen... Rồi petunie surfinia, gerania, topinamber... đang rợp bóng hoàng hoa trên cành. Rittersporn (delphinium-ranunculaceae) với áo choàng màu tím như hiệp sĩ bạo gan thời trung cổ đứng bảo vệ đền đài... bên cạnh những đóa ngậm lửa yêu đương đỏ rực (phlox) và buddleja âm thầm rủ bướm về trong giấc mơ chiều tím1... Hết hoa đến trái chen lấn lối đi, những cành mâm xôi gai góc ưa thích níu áo, đòi tặng người đi những trái mâm xôi đỏ mọng, những chùm dâu đen ngọt sắc mời gọi với tay hái, những quả táo tròn giòn tan, mận vừa chín thơm trên cây ứ mật... Tôi đếm từng bước chân của mình trên con đường ấy, và nhận ra, mỗi bước là một rũ sạch những chi còn vướng mắc, như một thứ nợ trần gian, làm cho tâm hồn trở nên sảng khoái. Mỗi giây nhìn hoa lấp lánh trong ánh sáng xanh mơ, là một giây nhẹ nhõm mọi ưu phiền, sợ hãi. Thảo nào, như con chim báo trước, con đường trị liệu cho tất cả sinh linh là con đường này chăng?   
Cảm giác êm dịu đến nỗi tôi thích đi hoài không dừng lại... Nhưng chặng đường cuối hiện ra đã khiến chân dừng trước một cổng tre. Sau cái cổng tre, thấp thoáng mái của một căn nhà xưa u mặc, đằng trước hai cây hải đường đang đơm bông trái mùa, những đóa hải đường đỏ thắm lộng lẫy như muốn dành riêng cho một buổi tiệc cổ đoàn viên. Tôi dụi mắt, tưởng mình mơ, căn nhà ấy rất đỗi quen thuộc. Tôi vùng chạy vào trong. Tôi thấy gì? Không, tôi thấy ai?   
Mẹ tôi!   
Thấy mẹ đang ngồi trên sập, dáng thanh gầy cao quí, mặt mẹ đẹp rực rỡ hơn bao giờ, tóc mẹ xanh mướt như tôi đã từng chải tóc cho mẹ, chỉ duy đôi tay tái xanh.   
Tôi kêu lên:   
"Mạ ơi, mạ còn sống đây? Vậy mà cả nhà cứ tưởng mạ chết rồi! Tụi con buồn muốn chết".   
Mẹ tôi không nói, chỉ mỉm cười, đôi mắt chiếu ngời thương yêu nhìn tôi.   
Tôi mừng, bật lên khóc hu hu như thuở nhỏ, được khóc với mẹ là sung sướng nhất đời, khóc tức tưởi, khóc òa, khóc to, khóc bù lu, khóc mếu khóc máo, chẳng cần giấu giiếm, mắc cỡ, như thuở còn bé thơ, vừa khóc vừa giãy giụa, bắt đền, nằm vạ:   
"Mạ làm con nhớ mạ tức chết đây nì. Con tưởng mạ chết. Răng mạ đi mô mà lâu về với con? Con nhớ mạ quá, con thương mạ quá, con nhớ, con thương...".   
Tôi có thể nói chữ "con nhớ, con thương" hàng triệu lần cũng không hết đuợc nỗi thương nhớ mẹ mà trái tim tôi đang ứ tràn...   
Mặt mẹ bỗng trở nên huyền ảo như chìm trong làn nước. Tôi chạy tới định ôm chặt mẹ, lạ thay tay tôi không chạm vào người mẹ được, nhưng một cảm giác ấm áp bao trùm lấy người tôi, mềm mại, như lần đầu trong đời tôi nhảy ùm vào nước sông Hương một buổi mai mùa hạ, cảm giác vuốt ve của nước như vòng tay ngọt ngào của mẹ thời ấy đang chạy trên khắp da thịt trong giờ phút này. Nhưng đối với tôi chưa đủ, tôi muốn vùi mặt mình nơi ngực mẹ thật sâu, thật lâu, vùi mặt đến rối bời cả tóc, nghe hơi ấm và hít thở mùi thơm "mẹ của tôi" đã bao năm xa nhớ. Chưa bao giờ tôi cần có mẹ như bấy giờ.   
Tôi kêu lên:   
"Mạ ơi sao mạ không nói với con! Con nhớ mạ quá. Con nhớ!", tôi lắp bắp như nhập tâm.   
Mẹ đưa tay chỉ lên môi, huyền bí, lắc đầu. Tôi biết mẹ nhớ tôi mà có điều chi không thể nói. Mẹ đưa tay chỉ vào ngực mình. Nơi vùng trái tim của mẹ bỗng hồng lên trong suốt, đến nỗi có thể nhìn thấy trái tim mẹ đang đập đều đặn bền bỉ cho con, tôi nghe hơi ấm lan khắp thân, như được thôi miên bằng một nguồn hồi sinh kỳ diệu. Mẹ đưa tay lên khoảng ánh sáng trên ngực mình, như "viết từ trái tim của mẹ", vùng ngực của mẹ tỏa sáng như một màn ảnh rực lên trong đêm tối, mẹ gõ gõ trên tim, tựa như thuở nào tôi ngồi viết bài trên phím điện tử, trong lúc mẹ nằm nghỉ an lành bên cạnh tôi:   
"Trong cửa ngục này, không ai nói cả, con ạ, đó là phương thức làm lành mọi đau khổ mà mẹ thực hiện ở đây. Mọi người nơi đây hiểu nhau mà không cần phải nói nhiều. Ở trần gian, họ đã nói nhiều quá, hiểu lầm nhau, vu vạ cho nhau, oan khiên, oan trái, oan ức cứ đời đời kiếp kiếp, không dứt. Ở đây họ tập im lặng và sống thực tình. Không minh oan, không biện giải, mà chữa trị, cứu lành. Nhiều lắm chỉ được viết, nhưng chỉ viết trên lá, trên hoa, không hạ chữ như gươm dao giết người. Khó nhất là viết từ trái tim, đó là nấc cuối của việc học mà mẹ đang hướng dẫn cho những người không thuộc thập loại chúng sinh của cõi luân hồi. Cửa ngục thứ 11 này dành cho những người đáng được thương yêu, hạnh phúc, vì họ BỊ quá nhiều oan trái. Con à. MẸ THƯƠNG!"   
Ánh mắt mẹ như suối từ bi vô hạn...   
Tôi đọc những dòng chữ trên màn ảnh ngực mẹ mà chảy nước mắt. Sực nhớ đến phận mình, tôi kêu lên:   
"Mạ ơi, con bị cắt cổ, con chết rồi! Vậy con có ở với mẹ được không? Mẹ chưa chết mà!"   
Mẹ cười như thoa vai tôi, ngực mẹ lại hồng lên. Tôi đọc trên tim mẹ:   
"Con có chết đâu, con hãy sờ lên tóc con đi!"   
Tôi đưa tay lên mái tóc, sửng sốt, quả thật đầu tôi còn nằm trên cổ, như tuồng nó vừa mới mọc lên, ảo hóa! Rõ ràng tôi đã thấy đầu mình lăn lông lốc trên bãi cỏ cơ mà, tôi há hốc mồm:   
"Con bị...", tôi định lặp lại...   
Mẹ viết trên tim:   
"Con tưởng con BỊ... nhưng thật ra chính con đã tự nguyện, mong ước làm như thế, nhưng vì con là con của mẹ, làm sao con BỊ... được? Mẹ luôn ở bên con, nếu con nhớ mẹ như mẹ nhớ con thì đời nào kiếp nào mẹ con mình cũng gần nhau2... MẸ THƯƠNG!   
Tôi nghe tim mình sủi bọt hạnh phúc. Không phải vui mừng vì được biết mình còn sống, mà biết rằng mẹ luôn ở bên mình đời đời kiếp kiếp. Vừa cười sung sướng tôi vừa nói như hát mừng:   
"Con ở đây với mẹ, con không đi đâu hết nữa, con ở với mẹ như ngày nào, con ở đây, mẹ nhé!"   
Nhưng mẹ đã nghiêm mặt:   
"Con chưa ở đây với mẹ được đâu, hôm nay trăng rằm Vu Lan, mẹ con mình gặp nhau, nhưng mẹ sẽ xa con. Đi xa mà MẸ THƯƠNG!"   
Đọc lời mẹ, tôi kinh hoàng, nhớ giây phút vĩnh biệt mẹ năm nào, tôi nghe ruột đau quặn lên, dạ dày nhói thắt, tôi bật khóc, giẫy giụa, kêu gào: Mẹ ơi, không không...   
Tôi vùng vẫy, ú ớ, cố hết sức bình sanh mà cổ họng không bật ra được tiếng la hét, bắt đền, nằm vạ như mọi khi, để mẹ mềm lòng.   
Tay quờ quạng, đập tứ tung, khóc lóc, vật vã. Bỗng nghe đánh xoảng...   
Tôi giật mình, choàng tỉnh, chung trà sớm đổ lênh láng trên thềm.   
Âm vang tiếng "không" như chút hương thừa bay lẫn trong tiếng chiếp khiếp hãi của con chim vành khuyên nào vừa táo tác trượt chân trên lá, rơi lẻ trong vườn, lay động đám lá trường xuân đằng bên cửa... Đưa tay sờ cổ, tôi nghe còn ê ẩm... nơi vùng nhát dao... hoang tưởng. Trông ra, nào thấy gì đâu? Chỉ duy khu vườn vẫn xanh còn hơn mộng... như chưa bao giờ...   
**Muenchen, rằm tháng bảy nhuận 2006**  
**\*Vu Lan muộn được viết phóng theo các huyền thoại Phật giáo về Vu Lan cũng như sự tích của một nàng công chúa tình nguyện cắt đầu xinh đẹp của mình và đầu được mọc ngay liền sau đó chứng tỏ sự trung kiên của nàng.**  
1 Tất cả các tên loài hoa đều phỏng theo nghĩa đen của danh từ tiếng Đức ngoài tiếng La-tinh. 2 Theo kinh Lăng Nghiêm.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Sưu tầm: Ngọc Lý  
Nguồn: tiasang.com.  
Được bạn: Ct.ly đưa lên  
vào ngày: 8 tháng 10 năm 2006